

Bản án số: 41/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 16/05/2019
V/v "Tranh chấp về Hôn nhân và gia
đình - Ly hôn, yêu cầu nuôi con"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đinh Thị Thu Hằng**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Ngô Thanh Ngọc Cảnh**
2. Bà **Nguyễn Thị Hồng Nhung**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Trần Thị Mỹ Linh** – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa: Bà
Bùi Phương Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 05 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn
xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 409/2018/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng
12 năm 2018, về việc "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình - Ly hôn, yêu cầu
nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 67/2019/TLST-HNGĐ ngày 01
tháng 04 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 47/2019 ngày 26/4/2019
giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Lê Thị T**, sinh năm 1981 (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ 17, ấp Kênh Đào, xã Phú Thuận, huyện Thoại Sơn, tỉnh An
Giang.

Bị đơn: Anh **Lê Phi H**, sinh năm 1980 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 17, ấp Kênh Đào, xã Phú Thuận, huyện Thoại Sơn, tỉnh An
Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên
tòa, nguyên đơn chị Lê Thị T trình bày:* Chị T và anh H chung sống với nhau
vào năm 2000, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Cuộc sống ban đầu
có hạnh phúc nhưng sau đó đến 04/2018 phát sinh mâu thuẫn do anh H chơi cờ
bạc, không lo cho gia đình, cả hai mâu thuẫn trầm trọng, thường xuyên cãi nhau,

hiện anh H, chị T đã không còn sống chung từ năm 2018, tình cảm không còn nên chị T yêu cầu ly hôn anh H.

Về quan hệ con chung: Có 02 con chung Lê Hạnh L, sinh năm 2000 đã trưởng thành và Lê Hạnh L, sinh 20/12/2005 sau khi ly hôn yêu cầu được nuôi con chung Lê Hạnh L, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nợ chung ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Lê Phi H trình bày: Thống nhất về thời gian sống chung với chị T, cuộc sống ban đầu có hạnh phúc nhưng thời gian gần đây xảy ra mâu thuẫn do khó khăn về tiền bạc, anh H thừa nhận có sai sót là chơi cờ bạc, đá gà dẫn đến mâu thuẫn gia đình, thực tế anh H đi làm xa nhưng khi về vẫn sống chung và vẫn còn thương chị T nên không đồng ý ly hôn với chị T.

Về con chung: Có 02 con chung Lê Hạnh L, sinh năm 2000 đã trưởng thành và Lê Hạnh L, sinh 20/12/2005 sau khi ly hôn con muốn sống với ai thì người đó nuôi, nếu mẹ nuôi thì anh không cấp dưỡng, nếu anh H nuôi thì không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết

Về nợ chung: Không có.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Việc Tòa án tiến hành thụ lý giải quyết là đúng theo trình tự thủ tục và thẩm quyền, trong quá trình tiến hành tố tụng Thẩm phán cũng như Hội đồng xét xử tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự trong vụ án cũng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật, căn cứ hồ sơ vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về thủ tục tố tụng: Chị Lê Thị T làm đơn yêu cầu được ly hôn với anh Lê Phi H, sinh năm 1980 có địa chỉ tổ 21, ấp Kênh Đào, xã Phú Tân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa hôm nay, anh Lê Phi H đã được Tòa án tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và triệu tập hợp lệ để dự phiên Tòa, nhưng anh H vắng mặt không lý do, căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn anh Lê Phi H.

[2]Về nội dung: Chị Lê Thị T và anh Lê Phi H sống chung với nhau năm 2000 có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu của chị Lê Thị T, Hội đồng xét xử xét thấy vợ chồng chị T và anh H chung sống với nhau hạnh phúc thời gian đầu. Thời gian gần đây, đã xảy ra mâu thuẫn, cả hai thường xuyên cự cãi, lý do anh H không lo cho gia đình, còn chơi cờ bạc, cả hai mâu thuẫn trầm trọng, thường xuyên cãi nhau, hiện anh Hùng, chị T đã không còn sống chung từ năm 2018, anh H cũng thừa nhận là có chơi cờ bạc, không lo cho gia đình, nhưng anh H cho rằng vẫn còn tình cảm với chị T nên không đồng ý ly hôn với chị T. Tuy nhiên quá trình Tòa án thụ lý giải quyết, đã tạo điều kiện cho anh H và chị T hàn gắn nhưng cả hai không có biện pháp khắc phục để hàn gắn tình cảm vợ chồng, mặt khác hôn nhân tồn tại trên cơ sở tình cảm nhưng chị T cho biết đã không còn tình cảm thương yêu anh H nữa, điều này thể hiện tình trạng hôn nhân giữa anh H và chị T mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó có đủ căn cứ để áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T.

Về con chung: Xét yêu cầu nuôi con của chị T thì thấy trong quá trình chung sống với chị T, cháu Lê Hạnh L đã được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con rất tốt và theo nguyện vọng của con muốn sống với chị T sau khi ba mẹ ly hôn do đó để tạo điều kiện cho con ổn định về tâm lý và sinh hoạt hàng ngày nên chấp nhận cho chị T được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết

Về nợ chung: Không có.

[3] Về án phí sơ thẩm: Chị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên Xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị T.

Về quan hệ hôn nhân: chị Lê Thị T được ly hôn với anh Lê Phi H.

Giấy chứng nhận kết hôn số 105/HT ngày 06/7/2006 của Ủy ban nhân xã Châu Phong, huyện Tân Châu, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

Về quan hệ con chung: Chị Lê Thị T được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Lê Hạnh L, sinh 20/12/2005. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh H không trực tiếp nuôi con chung nhưng được quyền đến thăm nom con chung, không ai được ngăn cản anh H thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con hay việc cấp dưỡng nuôi con

Về quan hệ tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét

Về nợ chung: Ghi nhận anh H và chị T xác định không có nợ chung nhưng sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của anh, chị trong thời kỳ sống chung thì anh H và chị T vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

Về án phí: Chị Lê Thị T phải chịu án phí Hôn nhân sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai số 0014812 ngày 13/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ, hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Thoại Sơn;
- Chi cục THADS huyện Thoại Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Thu Hằng